

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số Nghiên cứu các giải pháp khai thác hiệu quả nguồn nước trong các giồng cát để cấp nước sinh hoạt vùng ven biển tỉnh Bến Tre và phụ cận, mã số ĐTĐLCN.35/21.

Thuộc:

Chương trình: Độc lập cấp nhà nước

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Đánh giá được sự phân bố tiềm năng nguồn nước (Chất lượng và trữ lượng) trong các giồng cát ven biển tỉnh Bến Tre.
- Đề xuất được các giải pháp và công nghệ khai thác phù hợp nguồn nước phục vụ sinh hoạt trong vùng nghiên cứu;
- Áp dụng kết quả nghiên cứu để xây dựng 01 mô hình khai thác, cấp nước sinh hoạt với quy mô 3-5m³/h..

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Trần Văn Quang

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Công nghệ môi trường và Biến đổi khí hậu

5. Tổng kinh phí thực hiện: 7.200 triệu đồng.

Trong đó:

Kinh phí từ ngân sách SNKH trung ương: 6.200 triệu đồng.

Kinh phí từ ngân sách SNKH địa phương: 960,00 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 40,00 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 24 tháng

Bắt đầu: Tháng 10/2021

Kết thúc: Tháng 9/2023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):
từ tháng 10/2021 đến 9/2024

Lần 1: từ tháng 9/2023 đến tháng 03/2024 (06 tháng) theo Quyết định số 2208/QĐ-BKHCCN, ngày 28/9/2023.

Lần 2: từ tháng 3/2024 đến tháng 9/2024 (06 tháng) theo Quyết định số 535/QĐ-BKHCCN, ngày 29/3/2024

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	Trần Văn Quang	Thạc sỹ	Viện Công nghệ môi trường và biến đổi Khí hậu
2.	Nguyễn Huy Vượng	Thạc sỹ	Viện Thủy công
3.	Nguyễn Thị Nhớ	Tiến sỹ	Viện Công nghệ môi trường và biến đổi Khí hậu
4.	Phạm Tuấn	Thạc sỹ	Viện Thủy công
5.	Phan Văn Trường	Tiến sỹ	Viện khoa học vật liệu - Viện hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam
6.	Nguyễn Bách Thảo	Tiến sỹ	Trường Đại học Mỏ địa chất
7.	Nguyễn Minh Tuấn	Tiến sỹ	Viện Công nghệ môi trường và biến đổi Khí hậu
8.	Phan Trần Hồng Long	Tiến sỹ	Viện Công nghệ môi trường và biến đổi Khí hậu
9.	Phùng Văn Ngọc	Tiến sỹ	Viện Công nghệ môi trường và biến đổi Khí hậu
10.	Hồ Sỹ Mão	Thạc sỹ	Viện Công nghệ môi trường và biến đổi Khí hậu

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1.	Báo cáo nghiên cứu đánh giá sự phân bố tiềm năng nguồn nước (Chất lượng và trữ lượng) trong các giồng cát ven		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	biển tỉnh Bến Tre và phụ cận.									
2.	Báo cáo đánh giá hiện trạng sử dụng và hiệu quả các mô hình khai thác nước trong vùng		x			x			x	
3.	Báo cáo đề xuất các giải pháp công nghệ khai thác phù hợp với nguồn nước trong các giếng cát phục vụ sinh hoạt trong vùng		x			x			x	
4.	Hồ sơ thiết kế định hình cho các giải pháp đề xuất.		x			x			x	
5.	Sổ tay hướng dẫn khảo sát, thiết kế, thi công cho các mô hình đề xuất.		x			x			x	
6.	Bản đồ phân bố tài nguyên nước (Chất lượng và trữ lượng) vùng ven biển tỉnh Bến Tre tỷ lệ 1/100.000		x			x			x	
7.	Báo cáo tổng hợp kết quả		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	nghiên cứu của đề tài									
8.	Báo cáo tóm tắt		x			x			x	
9.	Bài báo: Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của quá trình bốc hơi nước ngầm đến lượng bổ cập tự nhiên của tầng chứa nước Holocene trong các giếng cát tỉnh Bến Tre, Việt Nam (Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam, tập 66 số 3 tháng 3 năm 2024)		x			x			x	
10.	Nghiên cứu đánh giá tài nguyên nước dưới đất trong các giếng cát trên địa bàn tỉnh Bến Tre bằng phương pháp mô hình số (Tạp chí Khoa học kỹ thuật thủy lợi và môi trường số 88 tháng 3 năm 2024)		x			x			x	
11.	Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sỹ (hỗ trợ đào tạo)		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1.	Bản đồ phân bố tài nguyên nước (Chất lượng và trữ lượng) vùng ven biển tỉnh Bến Tre tỷ lệ 1/100.000	10/2024	Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bến Tre	Sử dụng trong công tác quy hoạch, quản lý cấp phép khai thác
2.	Báo cáo nghiên cứu đánh giá sự phân bố tiềm năng nguồn nước (Chất lượng và trữ lượng) trong các giồng cát ven biển tỉnh Bến Tre và phụ cận.	10/2024	Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bến Tre	Sử dụng trong công tác quy hoạch, quản lý cấp phép khai thác
3.	Hồ sơ thiết kế định hình cho các giải pháp đề xuất.	10/2024	Các đơn vị tư vấn, thi công công trình nước sạch nông thôn	Là tài liệu tham khảo có giá trị để cho các đơn vị tư vấn, thi công tiếp cận với kết quả nhanh nhất, nhằm đưa kết quả nghiên cứu vào phục vụ sản xuất
4.	Sổ tay hướng dẫn khảo sát, thiết kế, thi công cho các mô hình đề xuất.	10/2024	Các đơn vị tư vấn, thi công công trình nước sạch nông thôn	Là tài liệu hướng dẫn khảo sát thiết kế thi công các giải pháp công trình

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1.	Mô hình thử nghiệm cấp nước phục vụ sinh hoạt	8/2024 - 9/2024	UBND xã Thạnh Phong	Đã thử nghiệm, vận hành đạt hiệu quả tốt về kinh tế xã hội

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Kết quả của đề tài cung cấp luận cứ khoa học cho lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng KH&CN trong công tác cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất

- Các sản phẩm của đề tài như: Bản đồ phân bố tài nguyên nước, hồ sơ thiết kế định hình, sổ tay hướng dẫn khảo sát, thiết kế thi công các giải pháp đề xuất sẽ giúp cho chính quyền các cấp, các ban ngành quản lý, quy hoạch tài nguyên nước và xây dựng công trình cấp nước có cơ sở để thực hiện các dự án về bổ cập, chống thất thoát nước cũng như các công trình cấp nước phục vụ sinh hoạt.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Đề xuất được các giải pháp khoa học công nghệ về bổ cập, chống thất thoát và khai thác nước dưới đất mang tính đột phá trong lĩnh vực quản lý, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên phù hợp với yêu cầu của Luật Tài nguyên nước.

- Kết quả của đề tài sẽ góp phần quan trọng sẽ tham gia vào giải quyết các vấn đề thiếu nước sinh hoạt đang rất cấp thiết hiện nay. Bên cạnh đó kết quả nghiên cứu của đề tài là cơ sở để tiến hành triển khai các biện pháp đồng bộ trong khai thác nguồn tài nguyên nước dưới đất một cách bền vững phục vụ tối đa cho nhu cầu phát triển kinh tế và đời sống dân sinh trong giai đoạn phát triển tới

- Các giải pháp mô hình của đề tài đề xuất có thể cho người dân được tiếp cận giá thành nước sinh hoạt ở mức trung bình, không bị ảnh hưởng vì phải mua nước ở xa về với giá thành cao hơn rất nhiều lần.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Kết quả của đề tài sẽ bổ sung cơ sở dữ liệu cho lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường các tài liệu, số liệu về nguồn nước nhạt trong các giồng cát ven biển tỉnh Bến Tre;

- Các kết quả nghiên cứu và mô hình, giải pháp công nghệ tạo ra từ đề tài là là những giải pháp kỹ thuật đơn giản, không quá khó và phức tạp rất phù hợp với quy mô cấp nước vừa và nhỏ theo từng cụm hộ do đó các tổ chức cộng đồng dễ tiếp cận và các mô hình quản lý và đầu tư cho công trình sẽ phù hợp với thực tiễn quy mô dân cư vùng cồn cát ven biển. Vì vậy, các giải pháp đưa ra sẽ sớm có đối tượng và tổ chức tiếp cận, và nhanh chóng được chuyển giao các đơn vị quản lý cấp địa phương (xã, huyện, các phòng ban chuyên ngành..) để nắm bắt các nội dung kỹ thuật cơ bản phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát quá trình khai thác nước tương tự trong vùng, hạn chế tối đa các xâm hại có hại cho nguồn tài nguyên đang được khai thác.

- Cung cấp thông tin về công nghệ khai thác, biện pháp quản lý cho các

vùng địa phương có phát triển các giống cây trồng tự để triển khai hệ thống, công trình cấp nước thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Nước sạch và chương trình Nông thôn mới ở địa phương.

- Phục vụ trực tiếp cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH khu vực nghiên cứu.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (dành dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giai thích lý do:

- Đề tài có tính khoa học và thực tiễn cao. Thực hiện đầy đủ về số lượng, chủng loại các sản phẩm và đáp ứng yêu cầu chất lượng như trong hợp đồng thực hiện đã ký kết và thuyết minh đề tài được phê duyệt.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



ThS. Trần Văn Quang

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ



TS. Nguyễn Thị Nhó